



VECNI CÁCH ĐIỆN EPI 2104 RM CLEAR

Vecni tẩm cách điện EPI 2104 RM với thành phần cơ bản là nhựa thông loại đặc biệt được biến đổi với dẫn xuất phenol, dầu lanh, dầu tùng, kết hợp với các chất phụ gia nhằm tạo cho sản phẩm được khô nhanh hơn và kéo dài tuổi thọ của lớp phủ.

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM :

- Khô nhanh, có thể sấy khô
- Độ bám dính tốt và đặc tính cách nhiệt tốt
- Chịu nhiệt, chống nước và chống ăn mòn tốt
- Khả năng thích ứng cao

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG :

- Động cơ
- Lõi quạt điện
- Thiết bị điện tử

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT :

1. Độ nhớt	: cốc số 4; 60 ± 5 giây
2. Lượng không bay hơi	: $45 \pm 2\%$
3. Trọng lượng riêng	: 0.93 - 0.98 g/ml
4. Ứng dụng	: Nhúng, tẩm quét, phun hoặc lăn
5. Khô cứng	: Khô bề mặt = 20 - 40 phút : Khô chạm = 2 - 4 giờ : Khô cứng = 4 - 8 giờ : Khô bởi nhiệt = 100°C / 2 - 4 giờ hoặc 130°C / 1 - 2 giờ
6. Khả năng chịu nhiệt	: Lên tới 155°C (Cấp F)
7. Tuổi thọ	: 12 tháng
8. Nồng độ Axit	: < 15
9. Đặc tính lớp vecni phủ	
• Sự kết dính	: 100/100 - Đạt
• Kiểm tra độ uốn bề gập	: 3 mm Φ - Đạt
• Kiểm tra độ chịu va đập	: 2 lb x 25 - Đạt
• Độ cứng	: HB+
• Độ bóng bề mặt	: Trên 80 GU
• Khả năng chịu nước	: Nhiệt độ phòng sau 24 giờ - Đạt





CÔNG TY CỔ PHẦN GIA HƯNG
ĐỘC QUYỀN NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI TỪ EPI

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA VECNI CÁCH ĐIỆN LOẠI EPI 2104 RM CLEAR - EPI

Đo được sau khi phủ vecni lên bề mặt kim loại: Từ 1-3 giờ tại 100°C
Điện áp đánh thủng chất điện môi (KV/0,1 mm) :

- Trạng thái thông thường : > 10¹⁵
- Sau khi ngâm 24 tiếng : > 10¹⁴

Điện trở suất (Ω x cm) :

- Trạng thái thông thường : > 10¹⁵
- Sau khi ngâm 24 tiếng : > 10¹⁴

